TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang**;**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh và ông Phạm Hữu Ái;

Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa*:* Bà Hoàng Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử TAND huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 22/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2022 đối với bị cáo:

PHẠM QUỐC V, *(Tên gọi khác: Út)*, sinh năm 1992 tại tỉnh B;

HKTT: Thôn P, xã H, huyện X, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm N và bà Tô Thị L;

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con út;

Vợ: Nguyễn Thị S; Có 01 con, sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

***** *Người bị hại:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp N1, xã H1, huyện X, tỉnh B *(Có mặt)*

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm N**, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện X, tỉnh B *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/9/2022, Phạm Quốc V điều khiển xe máy cày hiệu KUBOTA L3001 của ông Phạm N là cha ruột của V đến địa phận thôn Suối Bang, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân để xúc cát. Tuy nhiên, do trời mưa không xúc được cát nên V điều khiển xe máy cày đi về, khi đến đoạn đường đất tại chốt II, trường bắn quốc gia khu vực III thì phát hiện một đống cây gỗ keo tràm được cắt thành từng lóng có chiều dài 1,2m/lóng của ông Trần Văn T. Số keo tràm này ông T mua của ông Trần Hoàng D, trên mỗi thân cây gỗ ông T có chặt 03 nhát để làm dấu. Lợi dụng việc không ai trông coi, và không có người dân qua lại, V nảy sinh ý định lén lút lấy trộm số gỗ keo tràm nói trên nhằm bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, V dừng xe máy cày bên đống gỗ keo tràm và một mình xuống bốc 277 lóng gỗ keo tràm lên xe sau đó điều khiển xe máy cày chạy về hướng cầu 2000 thuộc thôn Suối Bang, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân thì bị ông T phát hiện và yêu cầu V dừng xe. Do hoảng sợ, V điều khiển xe máy cày bỏ chạy đồng thời ben đổ hết số gỗ keo tràm trên xe xuống, xe máy cày chạy được 2km thì bị tắt máy nên V bỏ lại xe và đi bộ về nhà. Sau đó, ông T kiểm tra và phát hiện số gỗ keo tràm bị ben đổ xuống đường là của mình nên đã trình báo đến Công an xã Thắng Hải. Công an xã Thắng Hải đã tiến hành ghi nhận vụ việc, tạm giữ 01 xe máy cày hiệu KUBOTA L3001 và 277 lóng gỗ keo lai theo trình báo của ông T. Đến ngày 14/9/2022, Công an xã Thắng Hải đã mời bị cáo đến trụ sở làm việc, tại đây V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản kiểm tra ngày 04/10/2022, cũng như Công văn số 288/HKL-KTPC ngày 05/10/2022 của Hạt Kiểm lâm liên huyện Hàm Tân – La Gi xác định số gỗ đang tạm giữ tại Công an xã Thắng Hải có số lượng là 277 lóng, khối lượng gỗ là 2,229m^3 tương đương 3,184 ster, chủng loại là keo lai thuộc loài thông thường.

Tại Kết luật định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Hàm Tân kết luận 277 lóng gỗ keo lai có giá trị 2.304.927 đồng.

Vật chứng vụ án: 277 lóng gỗ keo lai đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân trả lại cho bị hại; 01 xe máy cày hiệu KUBOTA L3001 đã được trả lại cho ông Phạm N.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Quốc V đã bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 4.500.000đ, hiện nay ông T không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Phạm Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung

Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 07/9/2022, bị cáo Phạm Quốc V lén lút chiếm đoạt tài sản là 277 lóng gỗ keo lai thuộc loại gỗ thông thường có giá trị được định giá là 2.304.927 đồng. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã ben gỗ xuống và lái xe bỏ chạy, nhưng xe bị tắt máy nên bị cáo bỏ lại xe và đi bộ về nhà. Sau khi được Công an mời đến làm việc bị cáo đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại; biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo, bị hại tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị là 2.304.927 đồng, hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi số keo lai được trả lại cho bị hại, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000đ. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã giao trả lại 277 lóng gỗ keo lai cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu bị hại phải giao trả lại số keo lai, cũng không yêu cầu bị hại phải hoàn trả lại số tiền 4.500.000đ nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Phạm Quốc V nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính chây lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú ổn định, rõ ràng, hiện nay bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; Trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt và không có vi phạm gì. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương theo dõi, giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về vật chứng vụ án:

+ 277 lóng gỗ keo lai đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân trả lại cho bị hại, hiện bị cáo không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét;

+ 01 xe máy cày hiệu KUBOTA L3001, là tài sản ông Phạm N mua lại, việc bị cáo dùng xe đi trộm cắp tài sản ông N không biết, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho ông N, vì vậy HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc V **09** (Chín) **tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) **tháng** kể từ ngày tuyên án (10/01/2023).

Giao bị cáo Phạm Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Phạm Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Phạm Quốc V)

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang